

UNIT 1: WATCH US! WE'RE MOVING!

I. VOCABULARY

English	Meaning
	sân chơi
	leo, trèo
	khiêu vũ, nhảy múa
	nhảy lò cò
	nhảy
	di chuyển
	chạy

	trượt pa-tanh
	nhảy dây
	nói chuyện
	đi bộ
	xem
	bay
	ném
	bắt/ chụp
	đá (bóng)

	đi xe đạp
	bơi
	ca, hát
	giỏi về

II. STRUCTURES

	<i>(Bạn có thể làm gì?)</i>
	<i>(Tôi có thể bơi.)</i>
	<i>(Cô ấy có thể làm gì?)</i>
	<i>(Cô ấy có thể trượt pa-tanh.)</i>
	<i>(Anh ấy có thể làm gì?)</i>
	<i>(Anh ấy có thể nhảy.)</i>

	<i>(Bạn có thể bơi không)</i>
	<i>(Có, tôi có thể.)</i>
	<i>(Anh ấy có thể khiêu vũ không?)</i>
	<i>(Không, anh ấy không thể.)</i>
	<i>(Cô ấy có thể hát không?)</i>
	<i>(Có, cô ấy có thể.)</i>